

Số: /BC-CĐBK

Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Trường Cao đẳng Bắc Kạn; thực hiện chỉ tiêu kế hoạch công tác được giao năm 2020, trường Cao đẳng Bắc Kạn báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 với các nội dung chủ yếu sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát tình hình, đặc điểm của nhà trường; nhiệm vụ chính trị của đơn vị được giao; tình hình, số lượng đội ngũ cán bộ viên chức, người lao động của trường

1.1. Khái quát tình hình, đặc điểm của nhà trường, chức năng nhiệm vụ

Trường được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 17/3/2020 theo Quyết định số 49/QĐ-LĐTBXH ngày 14/01/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn vào Trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú Bắc Kạn và đổi tên thành Trường Cao đẳng Bắc Kạn; trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy Ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Trường có chức năng, nhiệm vụ đào tạo các ngành, nghề theo 3 cấp trình độ: Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp; tổ chức dạy và học hệ giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo; liên kết đào tạo các lớp đại học, sau đại học theo nhu cầu xã hội.

1.2. Nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao

Chỉ tiêu được giao năm 2020 theo Quyết định số 822/ QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2020:

- Chỉ tiêu giao tuyển sinh: 400 chỉ tiêu cao đẳng; 270 chỉ tiêu trung cấp.

- Chỉ tiêu tài chính:

+ Ngân sách cấp:

Học phí: 1.850.000.000đ.

Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP: 2.630.000.000đ.

Kinh phí chi thường xuyên của ngân sách tỉnh cấp: 30.888.000.000đ.

Kinh phí chi chính sách trợ cấp xã hội: 150.000.000đ.

Kinh phí chi chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND: 769.000.000đ.

Kinh phí chi thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/QĐ-TTg: 8.895.000.000đ.

Kinh phí chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động: 4.000.000.000đ.

Kinh phí miễn giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP: 1.578.000.000đ.

Kinh phí đối ứng Dự án VIE/034: 697.000.000đ.

Kinh phí sửa chữa ô tô 29 chỗ ngồi: 60.000.000đ.

Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ cơ sở: 82.000.000đ.

+ Chỉ tiêu giao thu: Thu dịch vụ: 4.350.000.000đ; Thu khác: 250.000.000đ.

1.3. Tình hình số lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

- Tổ chức bộ máy gồm: Ban giám hiệu: 04 đồng chí (01 Hiệu trưởng, 03 phó hiệu trưởng.

- Các phòng khoa chức năng gồm 04 phòng, 05 khoa.

- Tổng số cán bộ công chức, viên chức và hợp đồng lao động tính đến thời điểm hiện tại gồm: 132 người trong đó: Biên chế có mặt: 92; hợp đồng lao động theo NĐ/68: 08 người; hợp đồng lao động ngoài chỉ tiêu giao: 32 người.

- Về trình độ đội ngũ: Nhà trường có 53 thạc sỹ, 36 đại học, 43 trình độ khác (trung cấp, thợ bậc cao,...); trình độ lý luận chính trị 18 Cao cấp lý luận chính trị, 15 trung cấp lý luận chính trị.

- Các tổ chức đoàn thể:

+ Đảng bộ Trường có 05 Chi bộ trực thuộc/ 86 đảng viên.

+ Công đoàn trường có 132 đoàn viên chia thành 05 Tổ công đoàn.

+ Đoàn thanh niên Trường tính đến thời điểm hiện tại có 18 chi đoàn, trong đó có 17 Chi đoàn học sinh sinh viên và 01 Chi đoàn Cán bộ giáo viên. Tổng số Đoàn viên là: 241 đồng chí, trong đó Đoàn viên là học sinh là 216 đồng chí, Đoàn viên là CBGV là 25 đồng chí.

2. Thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, và các ban ngành đoàn thể trong tỉnh.

Cấp ủy, Ban Giám hiệu nhà trường luôn bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước trong xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Tập thể nhà trường đoàn kết, cùng hướng tới mục tiêu chung xây dựng nhà trường phát triển.

Được sự hỗ trợ hiệu quả của Dự án VIE/034 về kinh phí giúp nhà trường được đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tạo thuận lợi trong công tác chuyên môn, thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

2.2. Khó khăn

Trường mới được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ quý II/2020, phải tập trung ổn định về tổ chức bộ máy, nhân sự, xây dựng các quy chế, quy định hoạt động, do đó ảnh hưởng không nhỏ đến thực hiện nhiệm vụ trong năm.

Do ảnh hưởng tình hình của dịch CoVid-19 nên một số hoạt động của Nhà trường bị ảnh hưởng, chậm tiến độ không đúng theo kế hoạch ban đầu.

Quy mô đào tạo thuộc nhóm ngành Sư phạm tiếp tục giảm, do nhu cầu học ngành sư phạm giảm và từ năm 2020 nhà trường chỉ còn đào tạo Sư phạm Mầm non theo Luật giáo dục mới.

Công tác tuyển sinh cao đẳng khối giáo dục nghề nghiệp gặp nhiều khó khăn, nguyên nhân chủ yếu do yếu tố khách quan, học sinh học xong trung học phổ thông một phần đi học đại học, phần lớn tâm lý đều muốn đi làm để có thu nhập, với rất nhiều lựa chọn việc làm, đặc biệt tại các khu công nghiệp tỉnh ngoài (lao động giản đơn, nhân công giá rẻ, không cần qua đào tạo).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Lĩnh vực Đào tạo

1.1. Công tác Tuyển sinh – Hợp tác doanh nghiệp

a. Công tác Tuyển sinh

Thành lập Hội đồng tuyển sinh và xây dựng kế hoạch tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh ngay từ đầu năm. Tổ chức đón tiếp 12 trường THCS/295 học sinh và 20 lượt phụ huynh, 42 giáo viên về thăm quan nhà trường và nghe tư vấn định hướng nghề nghiệp. Tiến hành làm việc và ký kết hợp tác với 08 phòng Giáo dục huyện và thành phố, 13 trường THPT.

Kết quả tuyển sinh năm 2020:

- Hệ Cao đẳng và hệ trung cấp chính quy đạt 289 chỉ tiêu (trong đó Cao đẳng DGNN 31 em; cao đẳng Mầm non 12 em; Trung cấp: 246 em).
- Hệ Sơ cấp ngoài chỉ tiêu (nghề lái xe ô tô) được 571 học viên.

b. Hợp tác doanh nghiệp

Ký kết hợp tác với 02 doanh nghiệp tư vấn du học và xuất khẩu lao động nhằm giải quyết việc làm cho học sinh sau tốt nghiệp đi làm việc tại các thị trường có thu nhập cao (Đài Loan, Nhật bản, Hàn quốc); tiếp tục hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đưa đón học sinh đi trải nghiệm thực hành...

Tổ chức 01 chương trình tư vấn việc làm, thi tuyển kỹ sư làm việc tại Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên; triển khai khảo sát nhu cầu tuyển dụng tại 15 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

1.2. Công tác Quản lý đào tạo

a. Đối với Giáo dục nghề nghiệp:

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo ngay từ đầu năm học, tổ chức dạy và học bảo đảm đúng tiến độ kế hoạch đào tạo theo quy định. Thực hiện kiểm tra, giám sát nề nếp dạy - học.

- Chính sửa chương trình đào tạo, hoàn thiện thủ tục đăng ký lại các nghề sau sáp nhập trường (tổng số 16 nghề). Xây dựng các chương trình đào liên thông Đại học, chương trình đào 9+ theo hướng dẫn của Tổng cục GDNN.

- Tích cực phối hợp với nhà tài trợ Dự án VIE/034, Tổng cục GDNN, nhằm tranh thủ nguồn vốn đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phục vụ dạy và học như: cải tạo, nâng cấp nhà xưởng, các mô hình thực hành, mua sắm thiết bị đào tạo các nghề trọng điểm...

- Quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo viên, chú trọng đào tạo kỹ năng đáp ứng yêu cầu thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và xây dựng trường cao đẳng mới sau sáp nhập. Song song với đó đã chỉ đạo thực hiện đào tạo, bồi dưỡng Giáo viên đạt chuẩn theo quy định. Phối hợp với Sở LD-TB&XH tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh kết quả đạt 01 giải nhất 02 giải nhì và 03 giải ba, hội thi "sáng tạo khoa học kỹ thuật trẻ, thanh thiếu niên, nhi đồng" năm 2020, đạt 01 giải đặc biệt, 01 giải 3; đồng thời tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên đi học chuyển đổi, học văn bằng hai, nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên...

b. Đối với giáo dục Mầm non: Thực hiện tốt nề nếp dạy và học theo kế hoạch; tổ chức xét tốt nghiệp cho Sinh viên K17(2017-2020) kết quả tốt nghiệp: Loại xuất sắc: 01/63 SV chiếm 1,58%, loại giỏi: 13/63 SV chiếm 20,6%, loại Khá: 45/63 SV chiếm 71,43%, loại TB: 04/63 SV chiếm 6,36%.

c. Đối với Giáo dục thường xuyên

- Tổ chức thực hiện nghiêm đào tạo hệ giáo dục thường xuyên cấp THPT theo chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục & ĐT, kế hoạch năm của Sở Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch giáo dục năm học của trường. Cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia lớp tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức và đẩy mạnh ứng

dụng phần mềm quản lý VNEDU vào quản lý. Tổ chức tốt các kì thi học kì I, II cho các khối lớp, Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kì thi nghề phổ thông năm học 2019 – 2020, kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia đúng quy định. Kết quả đồ tốt nghiệp lớp 12: 45/49 em đạt 91,8%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đảng ủy đề ra.

- Năm học 2019-2020: Tổng số học sinh đầu năm học là: 386 em/ 10 lớp, trong đó: Khối 10: 199, Khối 11= 131 em, khối 12 = 56 em. Số học sinh cuối năm học là: 312 em/ 10 lớp, Trong đó khối 10: 05 lớp/159 học sinh ; Khối 11: 03 lớp/104 học sinh ; Khối 12: 02 lớp/49 học sinh. Kết quả số học sinh được lên lớp 226 em, số học sinh lưu ban là 38 em, học sinh bỏ học 48 em. Kết quả học sinh khá được nâng lên nhất là học sinh các lớp khối 11 và khối 12.

- Năm học 2020 – 2021: Tổng số HS đầu năm là: 423 em/ 10 lớp, trong đó: khối 10: 04 lớp/197 em, khối 11: 04 lớp/130 em, khối 12: 02 lớp/ 96 em.

d. Đối với công tác Đào tạo liên kết

- Phối hợp quản lý và duy trì các lớp liên kết hệ vừa học vừa làm theo đúng chương trình, quy chế quy định đảm bảo chất lượng đào tạo bồi dưỡng theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tiếp tục thực hiện tốt công tác liên kết đào tạo với các trường đối tác đào tạo hệ đại học và sau đại học (cao học).

- Công tác tuyển sinh được chú trọng, xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển sinh dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Kết quả tuyển sinh hệ đại học liên thông năm 2020 tổng: 249 học viên, trong đó (Ngành Sư phạm Toán: 26; Ngành Giáo dục Tiểu học: 107; Ngành Giáo dục mầm non: 86; Ngành Kế toán: 30).

- Quy mô học viên đầu năm học 2019- 2020: 23 lớp/778 học viên. Tổng số lớp đến thời điểm báo cáo: 16 lớp/ 593 học viên trong đó hệ ĐH= 572 học viên; cao học = 21 học viên (số học viên còn lại đã tốt nghiệp ra trường).

1.3. Nghiên cứu Khoa học & Hợp tác Quốc tế

a. Nghiên cứu Khoa học:

- Ban hành Quy chế quản lý NCKH; tổ chức nghiệm thu 41 công trình NCKH trong đó: Đề tài: 02 (01 loại A; 01 loại Khá); Sáng kiến: 21 (13 loại A; 02 loại B; 01 loại C; 02 loại Xuất sắc; 03 loại Khá); tập bài giảng: 05 (03 loại A; 02 loại B); bộ đề thi: 08 (06 loại Tốt; 02 loại Khá); bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước: 04; giấy chứng nhận của Hội Mỹ thuật Việt Nam: 01.

b. Hợp tác Quốc tế: Hoàn thành các văn bản gửi UBND Tỉnh về nhập cảnh cho chuyên gia nước ngoài; hoàn thành các báo cáo định kỳ, kế hoạch về hoạt động đối ngoại gửi Phòng ngoại vụ UBND Tỉnh; báo cáo, kế hoạch về thông tin đối ngoại gửi Sở Thông tin truyền thông.

2. Lĩnh vực Công tác Học sinh, sinh viên.

Tổng số học sinh, sinh viên (HSSV) hệ chính quy toàn trường tính đến thời điểm báo cáo: 571 HSSV/ 27 lớp (trong đó hệ Cao đẳng: 88; hệ Trung cấp: 403; hệ CĐ liên thông: 80).

2.1. Nhiệm vụ chung.

- Quản lý tốt học sinh, sinh viên nội trú tại hai cơ sở với tổng:199 HSSV (trong đó Cơ sở 1: 130 em, Cơ sở 2: 69 em).

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp cho các em học sinh sinh viên như văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống...

- Xây dựng, ban hành các loại nội quy, quy chế, quy định: Quy chế HSSV, Quy chế quản lý Ký túc xá, Quy định quản lý văn bằng, chứng chỉ trong Trường Cao đẳng Bắc Kạn; xây dựng kế hoạch thăm quan ngoại khóa cho các lớp ghép K17A,B,C tại ATK huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- Ban hành quyết định thành lập hội đồng xét chế độ chính sách cho HSSV, Hội đồng xét miễn giảm học phí, Hội đồng xét chính sách hỗ trợ, Hội đồng xét chính sách nội trú, Hội đồng thi đua, khen thưởng và kỷ luật HSSV...

- Tổ chức Lễ trao bằng tốt nghiệp cho sinh viên K17 các lớp sư phạm tiểu học, sư phạm mầm non và các lớp Cao đẳng K3, trung cấp K15 khối GDNN.

- Phối hợp công an tỉnh tổ chức kế hoạch số 55/KH-CĐBK về phối hợp phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, tuyên truyền pháp luật về an ninh trật tự; phối hợp phòng đào tạo đón học sinh nhập học đợt 1,2 năm học 2020- 2021.

- Thực hiện chế độ chính sách trợ cấp xã hội cho 34 lượt HSSV; chính sách nội trú cho 279 trường hợp; miễn giảm học phí cho 388 trường hợp; thực hiện Nghị quyết 02/2019/NQ-HĐND về hỗ trợ HSSV học trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: 302 em; 45 lượt HSSV hưởng hỗ trợ mua đồ dùng và hỗ trợ tiền đi lại; 116 em HSSV hưởng chính sách hỗ trợ năm 2020.

- Thực hiện xét điểm rèn luyện cho các em HSSV sau sáp nhập với tổng số: 1008 lượt trong đó (xuất sắc: 81, tốt: 322; khá: 340, trung bình: 250, yếu: 15); học bổng khuyến khích học tập: Xuất sắc: 11 em, giỏi: 14 em, khá: 44 em.

- Công tác kiểm định chất lượng: Tổng số tiêu chí, tiêu chuẩn được giao (06 tiêu chí, 17 tiêu chuẩn và 45 minh chứng) thu thập, mã hóa minh chứng viết báo cáo phân tích theo quy định, kết quả đạt 90%.

2.2. Công tác Y tế học đường

- Kiểm tra, thăm nắm tình hình sức khỏe của các em học sinh, sinh viên, tuyên truyền phòng, chống dịch COVID-19 cho HSSV; phun tiêu độc, khử trùng lớp học, phòng làm việc và khuôn viên trường: 01 lần; Công tác phòng chống dịch Covid- 19 luôn được trú trọng trong các khâu như: Đo thân nhiệt, phát khẩu trang y tế,

trong những hoạt động nhập học hay đưa đón học sinh đi thực tập tại Hà Nội trở về trường, Đại hội đoàn Trường; thực hiện phun thuốc diệt muỗi, côn trùng toàn trường 01 lần.

- Tổ chức khám sức khỏe đầu khóa học cho học sinh K17: 203 HS. Phối hợp với Trung tâm y tế dự phòng khám sức khỏe định kỳ cho CBGV, CNVLĐ: 113 người.

- Thực hiện cấp phát thuốc, khám, sơ cứu ban đầu trong năm 2020 cho: 52 lượt HSSV, Cán bộ giáo viên: 48 lượt.

2.3. Công tác Thư viện

- Kết quả thanh lọc tài nguyên thông tin trong năm: 20.289 bản sách, 2.500 tờ báo.

- Kiểm đếm số lượng thực tế có trong thư viện: Báo - tạp chí: 3.287 tờ; Sách, giáo trình, báo cáo tốt nghiệp gần 4.000 bản. Phục vụ học sinh sinh viên: 253 lượt bạn đọc.

2.4. Công tác cấp phát văn bằng chứng chỉ: Tổng số phát trong năm: 1.081 văn bằng chứng chỉ các loại.

3. Lĩnh vực Thanh tra, Khảo thí & Đảm bảo chất lượng

3.1. Công tác Thanh tra – pháp chế

Xử lý tổng số 41 văn bản đến của UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp tỉnh; tham mưu ban hành được: 18 văn bản liên quan đến công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, khiếu nại tố cáo và các công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục Pháp luật; tham gia thanh tra kỳ thi “Nghề phổ thông năm học 2019-2020” tại trường THPT Bắc Kạn và Trung tâm GDTX-GDHN tỉnh.

3.2. Công tác đảm bảo chất lượng

- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng, Ban thư ký hội đồng tự đánh giá chất lượng GDNN trường Cao đẳng Bắc Kạn năm 2020, đồng thời ban hành các Kế hoạch để triển khai thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng CSGDNN của trường; Tổ chức 03 Hội nghị về công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN theo Kế hoạch.

- Kết quả tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2020 với tổng số: 600 minh chứng.

- Kết quả tự đánh giá đến tháng 12 năm 2020: có 09/09 đơn vị hoàn thành công tác tự đánh giá, với tổng số điểm (ước tính) đạt được 80 điểm.

- Thành lập được Hội đồng tự đánh giá công tác tự đánh giá chương trình đào tạo giáo viên sư phạm trình độ cao; đăng ký với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam để được đánh giá ngoài trong năm 2021; công tác tự đánh giá chương trình đào tạo khối GDNN đang bước đầu thực hiện.

- Lĩnh vực xây dựng và vận hành Hệ thống đảm bảo chất lượng: Do đây là lĩnh vực mới, Nhà trường mới chỉ được tập huấn nghiệp vụ cơ bản về xây dựng,

vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng theo đó, chưa đủ để thực hiện thêm công tác này trong những tháng cuối năm 2020.

3.3. Công tác khảo thí

- Xây dựng kế hoạch tổng thể về công tác khảo thí; tổ chức thi hết học phần, hết học kì các lớp đảm bảo đúng tiến độ, đúng nội quy, quy định của Bộ LĐ-TB&XH, Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện thu nhận, quản lý, in sao cấp phát đề thi: Khối giáo dục thường xuyên: 41 môn; khối giáo dục nghề nghiệp: 15 môn; khối Sư phạm: 41 môn.

- Tham gia các Hội đồng thi tốt nghiệp: Các lớp K15 TC và K3 CĐ năm 2020 lần 1 và lần 2.

- Phối hợp Phòng Đào tạo kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy chế đào tạo của giáo viên với 15 lượt giáo viên.

4. Lĩnh vực Công tác Tổ chức - Hành chính

4.1. Tổ chức cán bộ

- Hoàn thiện đề án sáp nhập và thực hiện công tác sáp nhập theo Quyết định số 49/QĐ-LĐTBXH ngày 14/01/2020 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Thực hiện công tác bàn giao nhân sự sau sáp nhập trường; thực hiện các thủ tục, trình tự đề nghị bổ nhiệm Ban Giám hiệu; thành lập các phòng, khoa thuộc trường sau sáp nhập; giao biên chế và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí nhân sự các đơn vị thuộc trường; bổ nhiệm lãnh đạo quản lý các đơn vị thuộc trường; bổ nhiệm tổ bộ môn; quy định chức năng nhiệm vụ của các đơn vị...

- Xây dựng, chỉnh sửa các loại Quy chế, quy định đảm bảo phù hợp với tổ chức bộ máy và nhiệm vụ mới sau sáp nhập; Tổ chức sơ kết 6 tháng khối thi đua VH-XH tại trường; tổ chức xét biểu dương gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2016-2020 theo quy định (có 01 người được khen cấp tỉnh, 04 người được Hiệu trưởng khen); phát động phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2021-2025; thực hiện việc chuyển HĐLĐ theo NĐ68/2000/NĐ-CP đã ký đang áp dụng bảng lương theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP sang ký HĐLĐ đối với 08 nhân viên theo quy định tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP.

- Quản lý và sử dụng biên chế, người lao động theo quy định, đảm bảo phát huy năng lực sở trường, chuyên môn nghiệp vụ của viên chức, người lao động. Thực hiện tinh giảm biên chế (*trong diện dôi dư sau sáp nhập*) gồm: Nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/ 2018/NĐ-CP: 01 trường hợp, thôi việc ngay theo theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/ 2018/NĐ-CP: 01 trường hợp; 02 trường hợp chuyển công tác nội bộ đơn vị; 02 viên chức chuyển công tác.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho cán bộ viên chức, lao động theo quy định như: Chế độ thai sản, xét nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên, phụ cấp nhà giáo, phụ cấp đứng lớp...; trú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và lãnh đạo quản lý theo khung năng lực vị trí việc làm.

- Xây dựng hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trình tỉnh phê duyệt.

*** Kết quả đánh giá xếp loại viên chức, hợp đồng LĐ năm 2020 cụ thể như sau:**

+ Đề nghị cấp trên xét hoàn thành tốt nhiệm vụ 04 người (Ban Giám hiệu)

+ Kết quả xét viên chức năm 2020: 127/128 viên chức, người lao động đủ điều kiện được đánh giá, xếp loại: Trong đó (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 16 người chiếm 12,6%; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 104 người chiếm 81,9%; hoàn thành nhiệm vụ: 03 người chiếm 2,4%; không hoàn thành nhiệm vụ: 04 người chiếm 3,1%; không xếp loại: 01 người).

*** Kết quả thi đua năm 2020:**

+ Tập thể: Xuất sắc 03 đơn vị chiếm 33,3%; tiên tiến 06 đơn vị chiếm 66,7%.

+ Cá nhân: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 11/132 người chiếm 8,3%; lao động tiên tiến 115/132 người chiếm 87,1%; số còn lại chiếm 4,6% (không hoàn thành 04 người, không xếp loại 02 người)

+ Đề nghị tặng Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh 01 người.

4.2. Công tác hành chính

- Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin xử lý công việc và hoạt động lãnh đạo chỉ đạo giảm tối thiểu các cuộc họp (nhất là trong thời gian thực hiện cách ly toàn xã hội phòng chống dịch COVID-19).

- Thực hiện các hoạt động đối nội, đối ngoại đảm bảo các điều kiện hoạt động trong nhà trường; xây dựng và ban hành các văn bản hành chính (Kế hoạch, báo cáo, Quyết định, các văn bản đóng góp ý kiến đối với các Sở, ngành...) đúng tiến độ. Theo dõi, quản lý cán bộ viên chức, người lao động thực hiện nghiêm nội quy, quy chế, sử dụng hiệu quả thời giờ làm việc, kết quả đầu ra công việc; tổ chức hội nghị cán bộ viên chức ngay sau khi sáp nhập trường.

- Ban hành và giám sát việc thực hiện các Quy chế như: Quy chế làm việc, Quy chế văn thư, lưu trữ, Quy chế Quản lý và sử dụng trang thông tin điện tử; Tổ chức 02 đợt tập huấn cho cán bộ viên chức nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm hồ sơ công việc, kỹ năng soạn thảo văn bản.

- Đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, công tác vệ sinh môi trường, giữ gìn cảnh quan xanh, sạch đẹp tại 2 cơ sở.

- Công tác truyền thông hoạt động chưa thực sự có hiệu quả do sự quan tâm xây dựng trang Web chưa được các đơn vị chú ý, công tác cũng như chưa có cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực này.

4.3. Công tác tài chính-tài sản

- Thực hiện công tác bàn giao, tiếp nhận tài sản, tài chính sau khi sáp nhập trường.
 - Xây dựng kế hoạch ngân sách, đào tạo giai đoạn 2020-2025; xây dựng phương án tự chủ giai đoạn 2020-2022. Hoàn thành việc đăng ký hóa đơn điện tử và chữ ký số trong giao dịch thuế, BHXH. Thực hiện tốt chế độ công khai tài chính theo quy định của nhà nước; công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến đội ngũ cán bộ, viên chức (*có biểu thống kê thu chi công tác tài chính kèm theo*); công khai những quy định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất, nâng ngạch, nâng bậc lương, điều động, khen thưởng, bổ nhiệm và các chế độ chính sách khác đối với cán bộ viên chức.

- Thực hiện giải ngân kinh phí 4.0 tỷ đồng nguồn vốn Chương trình mục tiêu mua sắm thiết bị đào tạo. Tổ chức rà soát tổng thể cơ sở vật chất, tài sản và bố trí sắp xếp chỗ làm việc theo tổ chức bộ máy theo Đề án sáp nhập trường; cải tạo chuyển công năng nhà đào tạo ngắn hạn thành nhà Hiệu bộ (cơ sở 1); chỉnh trang khuôn viên cơ sở 2; thực hiện sửa chữa nhỏ, bảo trì bảo dưỡng cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng điều kiện làm việc của trường mới sau sáp nhập; hoàn thiện các thủ tục về thanh lý xe ô tô 97A 0372; tiến hành lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị đào tạo thuộc dự án Vie/034; ban hành Quy định sử dụng điện, nước...

5. Lĩnh vực công tác chuyên môn các khoa

- Thực hiện công tác giảng dạy theo kế hoạch đào tạo, cân đối giáo viên đáp ứng nhu cầu giờ giảng và tiến độ đào tạo chung của nhà trường; Quản lý trang thiết bị, xây dựng kế hoạch và mua sắm vật tư, dụng cụ đáp ứng kịp thời các môn học; duy trì thường xuyên các hoạt động chuyên môn như: Sinh hoạt chuyên môn các tổ môn, thăm lớp dự giờ, thao giảng, học tập bồi dưỡng theo dự án VIE/034.

- Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo: Nghiệm thu, chỉnh sửa chương trình đào tạo nghề. Xây dựng một số nội quy, quy định cho các phòng thực hành, các xưởng...; xây dựng kế hoạch và tổ chức cho một số lớp đi thực tế, thực hành, thực tập tại một số cơ sở trong và ngoài tỉnh. Đánh giá xếp loại nhà giáo năm học 2019 – 2020; tham gia Hội giảng giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì và 03 giải 3. Tổ chức thi và tham gia coi thi hết môn, hết học phần, học kỳ và thi tốt nghiệp theo đúng quy định. Ngoài các kết quả chung đạt được trên, các khoa chuyên môn còn có kết quả riêng, nổi bật của từng khoa như sau:

5.1. Khoa Nông lâm:

- Thực hiện tốt một số mô hình gắn với hoạt động đào tạo và dịch vụ:

**Mô hình Bệnh xá thú y:* Thực hiện khám chữa bệnh tại Bệnh xá thú y trong năm 2020 điều trị được 460 lượt bệnh súc. Tổng thu đến hết tháng 11 đạt: 146.290.000 đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch (120 triệu số liệu kế hoạch).

+ Tổ chức hoạt động đào tạo được hơn 520 lượt thực tập, thực hành cho học sinh sinh viên, với số giờ giảng dạy là 650 giờ, góp phần giảm chi phí vật tư thực hành, địa điểm thực tập cho công tác đào tạo chuyên môn.

**Mô hình chăn nuôi:* Trong năm 2020 tổ chức được 01 đợt úm gà con và nuôi tại mô hình; phục vụ công tác đào tạo cho 130 lượt học sinh sinh viên thực hành, thực tập của 04 lớp với số giờ giảng dạy là 850 giờ.

** Mô hình nhà màng:* Tổ chức thực hiện cải tạo đất theo kế hoạch và sản xuất một số loại rau ăn lá như bắp cải, cải ngọt,... phục vụ công tác đào 02 mô đun lớp TC-TT&BVTV/K16 tổng 120 giờ.

** Mô hình nhà sản xuất nấm:* Tổ chức được 02 mô đun thực tập tốt nghiệp cho học sinh lớp TT&BVTV01/K15, TT&BVTV/K16 học tập; trồng nấm ăn và nấm dược liệu tổng số giờ 630 giờ. Vận hành thành công lò hấp khử trùng bịch nấm.

**Mô hình Phòng nuôi cấy mô:* Tổ chức hoạt động lại và nhận chuyển giao kỹ thuật nuôi cấy mô hoa lan đồng thời tổ chức cho học sinh lớp TT&BVTV/K16 học tập 60 giờ mô đun Trồng cây hoa.

5.2. Khoa Cơ giới đường bộ

- Công tác đào tạo lái xe: Trong năm tổ chức tuyển sinh đào tạo được: 1697 học viên học lái xe mô tô hạng A1, 539 học viên học lái xe ô tô các hạng B1, B2 và C.

Kết quả đào tạo năm 2020 đạt: 539 học viên (trong đó: Hạng B1: 71 học viên; hạng B2: 370 học viên; hạng C: 98 học viên); tổng tài chính thu năm 2020 là: 5.590.500.000đ trong đó (thu từ hoạt động đào tạo lái xe ô tô các hạng: 4.761.500.000đ. Thu tiền thuê xe thiết bị B1, B2, C: 335.750.000đ).

- Công tác đào tạo nghề Công nghệ ô tô: Duy trì đào tạo 06 lớp trung cấp, cao đẳng/ 139 HSSV. Số HSSV tốt nghiệp trong năm học 32 em; tháng 12/2020 mở 01 lớp Cao đẳng liên thông gồm 15 sinh viên.

5.3. Khoa Cơ điện

- Thực hiện chuyển giao công nghệ máy phay CNC và kế hoạch chuyển giao công nghệ, thực tập vận hành máy phay CNC.

- Ban hành một số Mẫu biểu sử dụng trong khoa Cơ điện (quản lý tài sản, thiết bị, dụng cụ, công cụ, vật tư ... phục vụ giảng dạy MH,MD).

- Trong năm khoa tổ chức 06 đợt đưa HSSV đi thực hành, thực tập tại các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Hướng dẫn 04 học sinh tham gia cuộc thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng Bắc Kạn năm 2020” và toàn quốc, kết quả: Đạt giải đặc biệt cấp tỉnh năm 2020.

5.4. Khoa tổng hợp

- Nhận bàn giao phòng tin, Tiếng Anh, Tổ môn Quốc phòng- Anh ninh, Thẻ Dục để xây dựng phương án kê khai cơ sở vật chất do khoa đảm nhận. Xây dựng phương án khai thác sử dụng có hiệu quả các thiết bị đã mua sắm. Lắp đặt và nhận bàn giao các trang thiết bị (gói 02) của dự án VIE-034. Hoàn thiện công tác nhận bàn giao và lắp đặt thiết bị nghề Lễ tân- Khách sạn.

- Trung tâm Tiếng Anh Galaxy: Thực hiện tuyển sinh và tổ chức giảng dạy tính đến thời điểm hiện tại có 52 học sinh hiện tại đang học; từ tháng 5 đến tháng 12 đào tạo chuyển tiếp khóa 6 (số học sinh tuyển được đầu khóa 65 học sinh và kết thúc khóa là 55 học sinh; giảm 10 học sinh); khóa 7 (sĩ số ở thời điểm hiện tại: 52 học sinh bao gồm cả học sinh khóa cũ chuyển cấp độ (42 học sinh) và học sinh mới tuyển (10 học sinh).

5.5. Khoa Sư Phạm

Kết quả học tập, rèn luyện của các em HSSV thuộc khoa quản lý:

- Sinh viên khối CĐMN: Duy trì đào tạo 04 lớp cao đẳng. Kết quả học tập năm học 2019 -2020; Xuất sắc: 13/130 = 10%; Giỏi: 59/130 = 45,4%; Khá: 58/130 = 44,6%; Rèn luyện: Xuất sắc: 46/130 = 35,4%; Tốt: 83/130 = 63,8%.

- HS khối GDTX: Duy trì đào tạo 10 lớp. Kết quả học lực năm học 2019 - 2020: Giỏi: 0 = 0,0%, Khá: 54/293 = 18,43%, TB: 148/293 = 50,51%, Yếu: 67/293 = 22,86%, Kém: 24/293 = 8,19%; Hạnh kiểm: Tốt: 159/293 = 54,26%; Khá: 92/293 = 31,39%; TB 32/293 = 10,92%; Yếu: 10/293 = 3,41%.

6. Công tác Đoàn thể

6.1 Công tác Công đoàn

Chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho cán bộ đoàn viên công đoàn đầy đủ. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao, thăm, tặng quà cho đoàn viên công đoàn nhân dịp các ngày lễ lớn trong năm...

6.2. Công tác Đoàn Thanh niên

Tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các hoạt động tình nguyện, đền ơn đáp nghĩa, hiến máu nhân đạo...được tổ chức với nhiều hình thức đổi mới, đa dạng về nội dung hoạt động, đã tạo được những sân chơi lành mạnh, bổ ích, thu hút được đông đảo ĐVTN hưởng ứng tham gia, góp phần phát triển toàn diện các mặt rèn luyện cho ĐVTN hỗ trợ tích cực cho hoạt động giáo dục và đào tạo của nhà trường.

7. Thực hiện các Chương trình, dự án

- Phối hợp với nhà tài trợ, Ban Quản lý dự án VIE/034 thực hiện tốt các nhiệm vụ của Dự án theo Kế hoạch như: Xây dựng và sửa chữa cơ sở vật chất; hợp tác doanh nghiệp trong đào tạo, tư vấn tuyển sinh; đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý và đội ngũ giáo viên... Tổ chức Hợp Ban chỉ đạo và tổng kết dự án. Kết thúc dự án đã hoàn thành giải ngân 100% nguồn vốn, bao gồm 3.400.000 URO vốn ODA, 7.5 tỷ đồng nguồn vốn đối ứng.

- Chỉ đạo triển khai xây dựng điều chỉnh Dự án đầu tư ngành, nghề trọng điểm thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 – 2020; triển khai thủ tục giải ngân 4.0 tỷ kinh phí cấp năm 2020 (hoàn thành giải ngân vào tháng 1/2021); hoàn thành giải ngân kinh phí xây dựng cơ bản 480 triệu đồng nguồn vốn đối ứng dự án VIE/034.

8. Đánh giá chung

Trong bối cảnh nhiều yếu tố tác động bất lợi đến quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2020 (sáp nhập trường, ảnh hưởng đại dịch Covid – 19), song do sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Ban giám hiệu, sự đoàn kết, nỗ lực của tập thể cán bộ viên chức và lao động toàn trường, Trường Cao đẳng Bắc Kạn đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 với một số nét nổi bật như: sớm hoàn thành thủ tục sáp nhập trường, ổn định tổ chức bộ máy đi vào hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ; tuyển sinh trung cấp GDNN đạt khá (91.11%), tuyển sinh và đào tạo sơ cấp (ngoài chỉ tiêu) đạt kết quả tốt; thi tốt nghiệp THPT hệ GDTX đạt kết quả cao, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đảng ủy đề ra; công tác nghiên cứu khoa học đạt kết quả tích cực (đạt 01 giải đặc biệt tại Hội thi sáng tạo TTNNĐ tỉnh Bắc Kạn lần thứ 5); các khoản thu sự nghiệp vượt mức thu tỉnh giao, hoàn thành giải ngân các nguồn vốn... Tuy nhiên còn một số lĩnh vực nhiệm vụ, công tác chưa đạt chỉ tiêu, chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ, điển hình như: Tuyển sinh trình độ cao đẳng đạt thấp; tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban lớp 10 hệ GDTX còn cao; chưa có giải pháp đột phá nhằm giáo dục, rèn luyện học sinh phát triển toàn diện; thực hiện rà soát, đánh giá cơ sở vật chất, tài sản sau sáp nhập trường và xây dựng Đề án cho thuê tài sản còn chậm tiến độ...

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2021

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tập thể BGH nhà trường tiếp tục bám sát các chỉ đạo của cấp trên, các chương trình, Kế hoạch công tác năm để tập trung chỉ đạo. Phổ biến, quán triệt đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của đảng, nhà nước.

Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2021. Tăng cường nắm tình hình thực hiện

nhiệm vụ của các đơn vị; quyết liệt và sâu sát hơn trong công tác lãnh đạo, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2021. Khắc phục những tồn tại hạn chế trong năm 2020.

Tiếp tục quán triệt nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thường xuyên kiểm điểm để phát hiện kịp thời các biểu hiện suy thoái về đạo đức lối sống, "tự diễn biến, tự chuyển hóa" trong nội bộ. Nắm bắt tình hình, tư tưởng đội ngũ viên chức, người lao động; tổ chức đối thoại với cán bộ viên chức, người lao động và học sinh sinh viên. Chủ động thực hiện công tác cán bộ theo thẩm quyền đã được phân cấp, bảo đảm xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức tinh gọn, đủ cơ cấu, hoạt động hiệu quả.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, chủ trương của Đảng, Nhà nước và các quy định của Nhà trường trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của đơn vị, bảo đảm phát hiện kịp thời và xử lý ngay các vụ việc, cán bộ, đảng viên có vi phạm.

2. Lĩnh vực Đào tạo

Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông nhằm quảng bá, giới thiệu về giáo dục nghề nghiệp nói chung và hoạt động của Nhà trường nói riêng đến người dân; tăng cường tổ chức Hội nghị giới thiệu việc làm, thường xuyên thông tin về lao động việc làm cho học sinh, sinh viên; tiếp tục tăng cường hợp tác với doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo và giải quyết việc làm cho HSSV tốt nghiệp; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp đề án “giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”.

Chú trọng các giải pháp về đổi mới công tác quản lý; phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; chỉnh sửa, phát triển chương trình, giáo trình; kiểm soát chất lượng dạy và học... Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về mọi mặt góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo. Chú trọng công tác quản lý chất lượng đào tạo, đảm bảo mỗi học sinh ra trường đều có kỹ năng nghề nghiệp tốt, tác phong công nghiệp.

Bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo để tổ chức thực hiện. Chú trọng bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về công tác chuyên môn giảng dạy; đánh giá thường xuyên để nắm bắt tình hình nhận thức của học sinh. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp trong quản lý, giáo dục học sinh giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

Triển khai thực hiện tốt Quy chế công tác nghiên cứu khoa học. Định hướng và giao các khoa đăng ký các công trình nghiên cứu khoa học, đề tài, sáng kiến đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tiễn phát triển nhà trường.

Tích cực phối hợp với Sở Giáo dục & Đào tạo, các trường Đại học có uy tín tuyển sinh, mở các lớp đào tạo đại học theo nhu cầu xã hội, trong đó tập trung đào tạo chuẩn hóa giáo viên theo Luật giáo dục 2019.

3. Lĩnh vực công tác học sinh sinh viên

Tăng cường công tác quản lý giáo dục, chính trị tư tưởng trong HSSV; giữ mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và địa phương, trong công tác giáo dục, quản lý HSSV. Thực hiện tốt công tác quản lý HSSV ở nội, ngoại trú. Thực hiện tốt, kịp thời các chế độ chính sách cho HSSV.

Đa dạng các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp cho HSSV; kịp thời thăm nắm kiểm tra khám sức khỏe cho HSSV, thực hiện BHYT, BHTT cho HSSV.

4. Lĩnh vực Thanh tra – Khảo thi & Đảm bảo chất lượng

Ban hành Quyết định thành lập Ban thanh tra đào tạo, Quy chế thanh tra đào tạo; xây dựng và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thanh tra đào tạo; thường xuyên rà soát lại các quy chế để kịp thời điều chỉnh bổ sung sát với tình hình thực tế của Nhà trường.

Tổ chức các Hội thảo chuyên đề tại các tổ bộ môn, khoa chuyên môn về việc hoàn thiện ban hành Quy định xây dựng, quản lý ngân hàng đề thi câu hỏi, đáp án; thực hiện nhiệm vụ thu nhận, quản lý, in sao, cấp phát đề thi theo đúng quy định; rà soát điều chỉnh Quy chế thi kiểm tra, đánh giá và công nhận tốt nghiệp; giám sát các kỳ thi theo đúng chức năng.

Xây dựng kế hoạch phân công, phân nhiệm chi tiết các đơn vị, cá nhân trong công tác tự đánh giá chất lượng CSGDNN và tự đánh giá chương trình đào tạo; ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Hội đồng đảm bảo chất lượng nhà trường, xây dựng Kế hoạch hệ thống đảm bảo chất lượng và vận hành hệ thống.

5. Lĩnh vực Tổ chức – hành chính

Thực hiện rà soát, sắp xếp lại vị trí việc làm sau khi Đề án vị trí việc làm được tỉnh phê duyệt; xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2021 – 2025 theo quy định, cơ cấu lại đội ngũ đảm bảo hoạt động hiệu quả; xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn mới; thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại viên chức, NLĐ và công tác thi đua, khen thưởng.

Tăng cường công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và giảng dạy; công tác đảm bảo an ninh trật tự nội bộ; công tác vệ sinh môi trường cảnh quan thiên nhiên; công tác an ninh mạng, công tác truyền thông; công tác văn thư lưu trữ; thực hiện tốt công tác đối ngoại và các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ

Thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn được giao hiệu quả và đúng quy định; xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiểm soát chi và thực hiện công khai tài chính theo quy định; thanh quyết toán tài chính đảm bảo kịp thời, đúng quy định; đảm bảo nguồn thu, chi thường xuyên đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo và các hoạt động của Nhà trường; thực hiện sửa chữa nhỏ, bảo trì bảo dưỡng cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng điều kiện làm việc, đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động chung của nhà trường hướng đến phát triển bền vững.

6. Lĩnh vực chuyên môn các khoa

Duy trì các hoạt động dạy và học theo tiến độ, kế hoạch đào tạo năm học 2020- 2021; giáo viên lập kế hoạch giảng dạy, thực hiện hồ sơ sổ sách theo quy định; tiếp tục rà soát, biên soạn, chỉnh sửa chương trình giáo trình, cải tiến phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Quản lý khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ, vật tư thực hành theo quy định.

Trên đây báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2021 của trường Cao đẳng Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Các đơn vị trong khối thi đua VH-XH;
- BGH;
- Các phòng, khoa;
- Lưu: VT, TCHC(Hiền).

HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Tiến Long

Biểu thống kê số liệu ngân sách thu chi tài chính năm 2020
(kèm theo báo cáo số BC- CĐBK ngày tháng năm 2020)

TT	Nội dung công việc	Mục tiêu cần đạt được	Lũy kế kết quả thực hiện	Ghi chú
I	Các khoản phí, lệ phí, thu sự nghiệp năm 2020			
1.1	Học phí	1.850.000.000đ	2.051.341.500đ	
1.2	Nguồn thu miễn giảm học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP	2.630.000.000đ	2.630.000.000đ	
1.3	Thu dịch vụ	4.350.000.000đ	6.290.351.109đ	
1.4	Thu Khác	250.000.000đ	404.041.669đ	
II	Chi thường xuyên của ngân sách cấp			
1	Chi thường xuyên tự chủ	16.345.000.000đ	16.228.000.000đ	
2	Chi thường xuyên không tự chủ	14.657.000.000đ	0	
2.1	Chi chế độ trợ cấp xã hội cho HS-SV	150.000.000đ	50.000.000đ	
2.2	Chi chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND + kinh phí chuyển sang từ năm 2019	962.000.000đ	962.000.000đ	
2.3	Chi học bổng nội trú theo QĐ 53/QĐ-TTg + kinh phí chuyển sang từ năm 2019	9.013.000.000đ	4.000.000.000đ	
2.4	Vốn đối ứng dự án VIE/034 nguồn hành chính	697.000.000đ.	697.000.000đ	
2.5	Chi chương trình giáo dục nghề nghiệp việc làm và an toàn lao động	4.000.000.000đ	1.900.000.000đ	
2.6	Chi Đại hội Đảng bộ	82.000.000đ	82.000.000đ	
2.7	Sửa chữa xe ô tô	60.000.000đ	60.000.000đ	
III	Chi đầu tư phát triển do ngân sách tỉnh cấp			
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	1.545.480.673đ	1.470.484.675đ	